TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08/**2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 03, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Ngô Thị Thu S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 25 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018 ngày 11 tháng 7 năm 2018. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S chung sống tại Số 25 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay, Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phan Long Hải, sinh ngày 04/10/2018.

Sau khi ly hôn, Phan Thanh Tùng và Bà Ngô Thị Thu S thống nhất thỏa thuận:

Bà Ngô Thị Thu S nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Long Hải cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Ông Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S như sau:

Bà Ngô Thị Thu S nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Long Hải, sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích

của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0001641 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy Ông Phan Thanh T và Bà Ngô Thị Thu S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường An Hải Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai